HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38/2026/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp khách trong nước và tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 1435/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Lào Cai; mức chi tiếp khách trong nước và áp dụng tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 462/BC-BKTNS ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp khách trong nước và tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài vào làm việc với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai; mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc

tế do các cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai tổ chức, phối hợp tổ chức; mức chi tiếp khách trong nước và tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai và các tổ chức thuộc tỉnh được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan trung ương hoặc cơ quan cấp trên quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác trong trường hợp được ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật khi sử dụng kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp khi mời các đoàn khách nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại; Quyết định số 30/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và Nghị quyết này.

2. Cơ quan, đơn vị đón tiếp các đoàn khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, tổ chức hội nghị giao ban biên giới thường kỳ cần sử dụng hội trường, phòng họp, phương tiện đi lại, cơ sở vật chất và nhân lực sẵn có để phục vụ khách; trường hợp thiếu hoặc không đáp ứng được yêu cầu thì được thuê dịch vụ bên ngoài theo phê duyệt của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị phải thực hành tiết kiệm trong việc chi tiêu tiếp khách đến công tác, làm việc; mọi khoản chi tiêu, tiếp khách đến làm việc phải theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định và thực hiện công khai. Việc sử dụng đồ uống khi tiếp khách, khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp khách phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu để xảy ra việc chi tiêu sai quy định.

4. Cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính căn cứ mức chi cụ thể tại Nghị quyết này để quyết định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình. Kinh phí tiếp khách nước ngoài; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; chi tiếp khách trong nước đến công tác và làm việc tại cơ quan, đơn vị do cơ quan, đơn vị sắp xếp trong dự toán chi thường xuyên theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

5. Trường hợp các đoàn khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Lào Cai, do khách tự túc ăn, ở; tỉnh Lào Cai chi các khoản đối ngoại khác: Căn cứ thỏa thuận giữa tỉnh Lào Cai và đoàn khách đến công tác về các nội dung công việc và chi phí cho từng nội dung công việc được chi đón tiếp đoàn, Ủy ban nhân dân tỉnh

phê duyệt cụ thể trong chương trình, kế hoạch đón tiếp và làm việc với đoàn. Nội dung, mức chi theo Chương II Nghị quyết này.

6. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC Quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí, Thông tư số 35/2026/TT-BTC Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước).

5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI LÀO CAI DO TỈNH LÀO CAI CHI TOÀN BỘ CHI PHÍ TRONG NƯỚC

Điều 4. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở

1. Đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

2. Đoàn khách hạng A

a) Trưởng đoàn: 9.400.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn: 7.700.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên: 6.000.000 đồng/người/ngày.

3. Đoàn khách hạng B

a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 7.700.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 4.800.000 đồng/người/ngày.

4. Đoàn khách hạng C

a) Trưởng đoàn: 4.300.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 3.000.000 đồng/người/ngày.

5. Khách mời quốc tế khác: 1.600.000 đồng/người/ngày.

6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị được chi tiền ăn sáng cho khách bằng

10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

Điều 5. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống, cụ thể:

a) Đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 35/2026/TT-BTC;

b) Đoàn khách hạng A: 3.000.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn khách hạng B: 2.000.000 đồng/người/ngày;

d) Đoàn khách hạng C: 1.600.000 đồng/người/ngày;

đ) Khách mời quốc tế khác: 1.200.000 đồng/người/ngày.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

Điều 6. Tổ chức chiêu đãi

1. Đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

2. Đoàn khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

3. Đoàn khách quốc tế khác: Căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiêu đãi trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 5 Nghị quyết này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.

4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trường hợp tại buổi chiêu đãi khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

6. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 7. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc (mức chi này được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách)

1. Đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

2. Đoàn khách hạng A: Mức chi nước uống, hoa quả, bánh ngọt là 300.000 đồng/người/buổi làm việc.

3. Đoàn khách hạng B: Mức chi nước uống, hoa quả, bánh ngọt là 160.000 đồng/người/buổi làm việc.

4. Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: Mức chi nước uống, hoa quả, bánh ngọt là 120.000 đồng/người/buổi làm việc.

Điều 8. Chi dịch thuật

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

Điều 9. Chi văn hoá, văn nghệ

1. Đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

2. Đoàn khách hạng A, hạng B, hạng C: Việc mời xem biểu diễn văn hoá, văn nghệ trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.

Điều 10. Chi tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng

1. Đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

2. Đoàn khách hạng A

a) Trưởng đoàn khách: 2.600.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 2.600.000 đồng/người;

b) Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

3. Đoàn khách hạng B

a) Trưởng đoàn khách: 1.800.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 1.800.000 đồng/người;

b) Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

4. Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

Điều 11. Chế độ, tiêu chuẩn khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở

1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này (nếu có); cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm và làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

2. Chế độ đối với cán bộ phía Việt Nam được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương:

a) Cán bộ các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai được thực hiện chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai;

b) Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ phía Việt Nam lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

Điều 12. Chi đưa khách đi tham quan

1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.

2. Mức chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này và được áp dụng cho cả cán bộ phía Việt Nam tham gia đưa đoàn đi tham quan. Số lượng cán bộ Việt Nam tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

Điều 13. Trách nhiệm chi tiếp khách trong trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị

1. Trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí tiền ăn, tiền thuê chỗ ở của đoàn theo các mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này.

2. Các cơ quan, đơn vị có trong chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị quyết này.

Chương III
CHI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI LÀO CAI VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN ĐÀM PHÁN

Điều 14. Hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam do tỉnh Lào Cai đài thọ toàn bộ chi phí

1. Khách mời là đại biểu quốc tế do phía tỉnh Lào Cai đài thọ được áp dụng các mức chi theo quy định tại Chương II Nghị quyết này.

2. Khách mời là người Việt Nam dự hội nghị quốc tế, cán bộ tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ hội nghị quốc tế:

a) Chi thuê phòng nghỉ thực hiện theo mức chi của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị;

b) Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sĩ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thực hiện mức chi tiền ăn 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung;

c) Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sĩ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi từ 200.000 đồng/ngày/người đến 400.000 đồng/ngày/người, số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

Điều 15. Hội nghị quốc tế do tỉnh Lào Cai và phía nước ngoài phối hợp tổ chức

Hội nghị quốc tế tổ chức tại Lào Cai do phía tỉnh Lào Cai đảm bảo một phần kinh phí tổ chức: Căn cứ vào Thư mời, Thư trao đổi hoặc theo thỏa thuận hợp tác giữa hai bên (các nội dung thuộc trách nhiệm chi của cơ quan phía Việt Nam), cơ quan được giao chủ trì tổ chức hội nghị xây dựng kế hoạch đón tiếp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Các mức chi được áp dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết này và các văn bản khác có liên quan để thực hiện, tránh chi trùng lặp.

Điều 16. Hội nghị, hội thảo quốc tế do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí

Cơ quan, đơn vị nơi phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức hội nghị, hội thảo không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi thêm cho các hội nghị, hội thảo quốc tế do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí.

Điều 17. Chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức Việt Nam tham gia đoàn đàm phán biên giới, lãnh thổ; đàm phán ký kết các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế

1. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở trong nước:

a) Tiêu chuẩn phòng nghỉ: Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức đàm phán;

b) Chi tiền bồi dưỡng: Tuỳ theo tính chất công việc khẩn trương, phức tạp của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng 400.000 đồng/người/buổi cho các thành viên và các cán bộ tham gia phục vụ đoàn đàm phán trong những ngày tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở nước ngoài:

a) Tuỳ theo tính chất công việc khẩn trương, phức tạp của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong những ngày tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước mức 300.000 đồng/người/buổi trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Các chế độ khác đối với đoàn cán bộ Việt Nam tham gia đàm phán ở nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

Chương IV
CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

Điều 18. Chi mời cơm

1. Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định việc mời cơm đối

với các đoàn khách đến làm việc với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai.

2. Các cơ quan, đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc mời cơm và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị. Nguồn kinh phí tiếp khách sử dụng trong định mức chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này ủy quyền hoặc giao làm đầu mối đón, tiếp đoàn khách đến làm việc với tỉnh, việc đón, tiếp phải được thể hiện trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó xác định rõ số lượng, đối tượng tham gia đón tiếp, nội dung, hình thức đón tiếp và mức chi mời cơm.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Thủ trưởng đơn vị được xem xét quyết định đối tượng khách mời cơm nhưng phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động và nguồn kinh phí của đơn vị.

4. Mức chi mời cơm (đã bao gồm đồ uống):

a) Đối với khách mời do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh mời cơm, mức chi 600.000 đồng/01 suất;

b) Đối với khách mời còn lại: 500.000 đồng/01 suất.

Điều 19. Chi giải khát

Mức chi 50.000 đồng/người/buổi (nửa ngày).

Điều 20. Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách là người dân tộc thiểu số

Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương V
TIÊU CHUẨN VÉ MÁY BAY ĐI CÔNG TÁC NGẮN HẠN Ở NƯỚC NGOÀI DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO KINH PHÍ

Điều 21. Tiêu chuẩn mua vé máy bay

1. Đối với Trưởng đoàn công tác là cấp phó của người đứng đầu các cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class).

2. Đối với lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,25: Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (Premium, Deluxe, Plus, Flex). Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông đặc biệt, linh hoạt, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định việc mua vé máy bay hạng thương gia cho người đi công tác và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, bảo đảm phù hợp với đặc thù nhiệm vụ và khả năng cân đối kinh phí.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Lào Cai, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Lào Cai và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Bãi bỏ số thứ tự 7 mục I.1 Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số Nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVII, Kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Hoàng Giang